

出発都市3コード	到着都市3コード	航空会社コード	コンテナ単位	特定品目コード	合算マーク	重量	貨率	通貨コード	出発エリア	出発国	出発都市	到着エリア	到着国	到着都市
BJS	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	BEIJING 北京	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
BJS	TYO	SC				N	37.51	CNY	TC3	CHINA	BEIJING 北京	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
BJS	TYO	SC				45	28.13	CNY	TC3	CHINA	BEIJING 北京	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CGQ	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	CHANGCHUN 長春	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CGQ	TYO	SC				N	37.51	CNY	TC3	CHINA	CHANGCHUN 長春	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CGQ	TYO	SC				45	28.13	CNY	TC3	CHINA	CHANGCHUN 長春	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CSX	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	CHANGSHA 長沙	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CSX	TYO	SC				N	47.59	CNY	TC3	CHINA	CHANGSHA 長沙	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CSX	TYO	SC				45	35.69	CNY	TC3	CHINA	CHANGSHA 長沙	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CTU	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	CHENGDU 成都	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CTU	TYO	SC				N	39.11	CNY	TC3	CHINA	CHENGDU 成都	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CTU	TYO	SC				45	29.36	CNY	TC3	CHINA	CHENGDU 成都	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CTU	TYO	SC				100	27.38	CNY	TC3	CHINA	CHENGDU 成都	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CKG	TYO	SC				300	25.42	CNY	TC3	CHINA	CHENGDU 成都	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CKG	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	CHONGQING 重慶	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CKG	TYO	SC				N	37.51	CNY	TC3	CHINA	CHONGQING 重慶	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CKG	TYO	SC				45	28.13	CNY	TC3	CHINA	CHONGQING 重慶	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
DLC	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	DALIAN 大連	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
DLC	TYO	SC				N	47.59	CNY	TC3	CHINA	DALIAN 大連	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
DLC	TYO	SC				45	35.69	CNY	TC3	CHINA	DALIAN 大連	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
FOC	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	FUZHOU 福州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
FOC	TYO	SC				N	36.02	CNY	TC3	CHINA	FUZHOU 福州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
FOC	TYO	SC				45	34.82	CNY	TC3	CHINA	FUZHOU 福州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CAN	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	GUANGZHOU 広州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CAN	TYO	SC				N	47.59	CNY	TC3	CHINA	GUANGZHOU 広州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CAN	TYO	SC				45	35.69	CNY	TC3	CHINA	GUANGZHOU 広州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KWL	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	GUILIN 桂林	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KWL	TYO	SC				N	39.11	CNY	TC3	CHINA	GUILIN 桂林	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KWL	TYO	SC				45	29.36	CNY	TC3	CHINA	GUILIN 桂林	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KWL	TYO	SC				100	27.38	CNY	TC3	CHINA	GUILIN 桂林	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KWL	TYO	SC				300	25.42	CNY	TC3	CHINA	GUILIN 桂林	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KWE	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	GUYANG 貴陽	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KWE	TYO	SC				N	47.59	CNY	TC3	CHINA	GUYANG 貴陽	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KWE	TYO	SC				45	35.69	CNY	TC3	CHINA	GUYANG 貴陽	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HAK	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	HAIKOU 海口	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HAK	TYO	SC				N	39.11	CNY	TC3	CHINA	HAIKOU 海口	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HAK	TYO	SC				45	29.36	CNY	TC3	CHINA	HAIKOU 海口	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HAK	TYO	SC				100	27.38	CNY	TC3	CHINA	HAIKOU 海口	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HAK	TYO	SC				300	25.42	CNY	TC3	CHINA	HAIKOU 海口	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HGH	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	HANGZHOU 杭州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HGH	TYO	SC				N	47.59	CNY	TC3	CHINA	HANGZHOU 杭州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HGH	TYO	SC				45	35.69	CNY	TC3	CHINA	HANGZHOU 杭州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HRB	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	HARBIN	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HRB	TYO	SC				N	37.51	CNY	TC3	CHINA	HARBIN	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HRB	TYO	SC				45	28.13	CNY	TC3	CHINA	HARBIN	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HFE	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	HEFEI 合肥	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HFE	TYO	SC				N	47.59	CNY	TC3	CHINA	HEFEI 合肥	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HFE	TYO	SC				45	35.69	CNY	TC3	CHINA	HEFEI 合肥	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HET	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	HOHHOT 呼和浩特	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HET	TYO	SC				N	47.59	CNY	TC3	CHINA	HOHHOT 呼和浩特	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
HET	TYO	SC				45	35.69	CNY	TC3	CHINA	HOHHOT 呼和浩特	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
TNA	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	JINAN 済南	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
TNA	TYO	SC				N	36.02	CNY	TC3	CHINA	JINAN 済南	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
TNA	TYO	SC				45	34.82	CNY	TC3	CHINA	JINAN 済南	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KMG	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	KUNMING 昆明	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KMG	TYO	SC				N	39.11	CNY	TC3	CHINA	KUNMING 昆明	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KMG	TYO	SC				45	29.36	CNY	TC3	CHINA	KUNMING 昆明	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KMG	TYO	SC				100	27.38	CNY	TC3	CHINA	KUNMING 昆明	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KMG	TYO	SC				300	25.42	CNY	TC3	CHINA	KUNMING 昆明	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
LHW	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	LANZHOU 蘭州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
LHW	TYO	SC				N	47.59	CNY	TC3	CHINA	LANZHOU 蘭州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
LHW	TYO	SC				45	35.69	CNY	TC3	CHINA	LANZHOU 蘭州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KHN	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	NANCHANG 南昌	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KHN	TYO	SC				N	47.59	CNY	TC3	CHINA	NANCHANG 南昌	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
KHN	TYO	SC				45	35.69	CNY	TC3	CHINA	NANCHANG 南昌	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NKG	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	NANJING 南京	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NKG	TYO	SC				N	39.17	CNY	TC3	CHINA	NANJING 南京	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NKG	TYO	SC				45	29.38	CNY	TC3	CHINA	NANJING 南京	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NNG	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	NANNING 南寧	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NNG	TYO	SC				N	39.11	CNY	TC3	CHINA	NANNING 南寧	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NNG	TYO	SC				45	29.36	CNY	TC3	CHINA	NANNING 南寧	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NNG	TYO	SC				100	27.38	CNY	TC3	CHINA	NANNING 南寧	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NNG	TYO	SC				300	25.42	CNY	TC3	CHINA	NANNING 南寧	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NTG	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	NANTONG 南通	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NTG	TYO	SC				N	39.11	CNY	TC3	CHINA	NANTONG 南通	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NTG	TYO	SC				45	29.36	CNY	TC3	CHINA	NANTONG 南通	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NTG	TYO	SC				100	27.38	CNY	TC3	CHINA	NANTONG 南通	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NTG	TYO	SC				300	25.42	CNY	TC3	CHINA	NANTONG 南通	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NGB	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	NINGBO 寧波	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NGB	TYO	SC				N	39.17	CNY	TC3	CHINA	NINGBO 寧波	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
NGB	TYO	SC				45	29.38	CNY	TC3	CHINA	NINGBO 寧波	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
TAO	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	QINGDAO 青島	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
TAO	TYO	SC				N	33.38	CNY	TC3	CHINA	QINGDAO 青島	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
TAO	TYO	SC				45	25.04	CNY	TC3	CHINA	QINGDAO 青島	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SYX	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	SANYA 三亜	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SYX	TYO	SC				N	39.11	CNY	TC3	CHINA	SANYA 三亜	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SYX	TYO	SC				45	29.36	CNY	TC3	CHINA	SANYA 三亜	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SYX	TYO	SC				100	27.38	CNY	TC3	CHINA	SANYA 三亜	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SYX	TYO	SC				300	25.42	CNY	TC3	CHINA	SANYA 三亜	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SHA	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	SHANGHAI 上海	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SHA	TYO	SC				N	37.51	CNY	TC3	CHINA	SHANGHAI 上海	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SHA	TYO	SC				45	28.13	CNY	TC3	CHINA	SHANGHAI 上海	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SWA	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	SHANTOU 汕頭	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SWA	TYO	SC				N	39.11	CNY	TC3	CHINA	SHANTOU 汕頭	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SWA	TYO	SC				45	29.36	CNY	TC3	CHINA	SHANTOU 汕頭	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SWA	TYO	SC				100	27.38	CNY	TC3	CHINA	SHANTOU 汕頭	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SWA	TYO	SC				300	25.42	CNY	TC3	CHINA	SHANTOU 汕頭	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SHE	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	SHENYANG 瀋陽	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SHE	TYO	SC				N	37.51	CNY	TC3	CHINA	SHENYANG 瀋陽	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SHE	TYO	SC				45	28.13	CNY	TC3	CHINA	SHENYANG 瀋陽	TC3	JAPAN	TOKYO 東京

SZX	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	SHENZHEN 深圳	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SZX	TYO	SC				N	39.11	CNY	TC3	CHINA	SHENZHEN 深圳	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SZX	TYO	SC				45	29.36	CNY	TC3	CHINA	SHENZHEN 深圳	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SZX	TYO	SC				100	27.38	CNY	TC3	CHINA	SHENZHEN 深圳	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SZX	TYO	SC				300	25.42	CNY	TC3	CHINA	SHENZHEN 深圳	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SJW	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	SHIJIAZHUANG 石家莊	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SJW	TYO	SC				N	39.17	CNY	TC3	CHINA	SHIJIAZHUANG 石家莊	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SJW	TYO	SC				45	29.38	CNY	TC3	CHINA	SHIJIAZHUANG 石家莊	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
TYN	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	TAIYUAN 太原	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
TYN	TYO	SC				N	33.38	CNY	TC3	CHINA	TAIYUAN 太原	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
TYN	TYO	SC				45	25.04	CNY	TC3	CHINA	TAIYUAN 太原	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
TSN	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	TIANJIN 天津	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
TSN	TYO	SC				N	33.38	CNY	TC3	CHINA	TIANJIN 天津	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
TSN	TYO	SC				45	25.04	CNY	TC3	CHINA	TIANJIN 天津	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
URC	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	URUMQI 烏魯木齊	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
URC	TYO	SC				N	36.02	CNY	TC3	CHINA	URUMQI 烏魯木齊	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
URC	TYO	SC				45	34.82	CNY	TC3	CHINA	URUMQI 烏魯木齊	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WEH	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	WEIHAI 威海	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WEH	TYO	SC				N	33.38	CNY	TC3	CHINA	WEIHAI 威海	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WEH	TYO	SC				45	25.04	CNY	TC3	CHINA	WEIHAI 威海	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WNZ	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	WENZHOU 温州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WNZ	TYO	SC				N	36.02	CNY	TC3	CHINA	WENZHOU 温州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WNZ	TYO	SC				45	34.82	CNY	TC3	CHINA	WENZHOU 温州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WUH	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	WUHAN 武漢	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WUH	TYO	SC				N	33.38	CNY	TC3	CHINA	WUHAN 武漢	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WUH	TYO	SC				45	25.04	CNY	TC3	CHINA	WUHAN 武漢	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WUS	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	WUYISHAN	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WUS	TYO	SC				N	39.11	CNY	TC3	CHINA	WUYISHAN	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WUS	TYO	SC				45	29.36	CNY	TC3	CHINA	WUYISHAN	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WUS	TYO	SC				100	27.38	CNY	TC3	CHINA	WUYISHAN	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
WUS	TYO	SC				300	25.42	CNY	TC3	CHINA	WUYISHAN	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SIA	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	XI AN 西安	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SIA	TYO	SC				N	39.17	CNY	TC3	CHINA	XI AN 西安	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
SIA	TYO	SC				45	29.38	CNY	TC3	CHINA	XI AN 西安	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
XMN	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	XIAMEN 廈門	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
XMN	TYO	SC				N	36.02	CNY	TC3	CHINA	XIAMEN 廈門	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
XMN	TYO	SC				45	34.82	CNY	TC3	CHINA	XIAMEN 廈門	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
YNT	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	YANTAI 煙台	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
YNT	TYO	SC				N	33.38	CNY	TC3	CHINA	YANTAI 煙台	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
YNT	TYO	SC				45	25.04	CNY	TC3	CHINA	YANTAI 煙台	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
INC	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	YINCHUAN 銀川	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
INC	TYO	SC				N	47.59	CNY	TC3	CHINA	YINCHUAN 銀川	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
INC	TYO	SC				45	35.69	CNY	TC3	CHINA	YINCHUAN 銀川	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CGO	TYO	SC				M	230.00	CNY	TC3	CHINA	ZHENGZHOU 鄭州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CGO	TYO	SC				N	37.51	CNY	TC3	CHINA	ZHENGZHOU 鄭州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京
CGO	TYO	SC				45	28.13	CNY	TC3	CHINA	ZHENGZHOU 鄭州	TC3	JAPAN	TOKYO 東京